

Bản án số: 57/2022/DS-ST  
Ngày: 16-9-2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Tám**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Mỹ Trang**

**Ông Nguyễn Đình Cường**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Hoàng Cúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:* Bà **Dương Thị Ngọc Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH F**

Trụ sở: Tầng 2, Ree Tower, Số 9, đường Đ, Phường V, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của ông G: Bà **Lương Hoàng Y** – chức vụ: Trưởng phòng Tổ tụng – VPB SMBC FC.

Theo văn bản ủy quyền số 41 và 42/UQ-XLTD.22, ngày 18/3/2022.

Đại diện tham gia tố tụng của bà Y: Công ty luật TNHH MTV Đ1.

Theo văn bản ủy quyền số 17/UQ-XLTD.22, ngày 09/5/2022.

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Anh **Đinh Văn P** – chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: F2-73, đường N, khu vực TT, phường P1, quận C, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền số 47/UQTT.DLO.2022, ngày 04/8/2022.

**\* Bị đơn: Trần Thanh T**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đại diện nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH F (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:* Nguyên vào ngày 10/12/2019, Công ty có ký đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20191211-9903947 với anh Trần Thanh T, cho anh T vay số tiền 53.750.000 đồng (trong đó số tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền bảo hiểm khoản vay là 3.750.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5.42%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền gốc, lãi là 95.725.518 đồng trong vòng 24 tháng; trong 23 tháng đầu, mỗi tháng anh T phải trả số tiền 4.054.371 đồng, tháng cuối phải trả số tiền 2.474.985 đồng; ngày bắt đầu thanh toán gốc lãi đầu tiên là ngày 05/01/2020.

Thực hiện hợp đồng, anh T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho công ty được 4 lần vào các kỳ 1, 2, 3, 4 với tổng số tiền 16.265.484 đồng. Kể từ ngày 22/4/2020 đến nay, anh T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do anh T trễ hạn thanh toán và đến nay đã đến hạn tất toán khoản vay nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình nên Công ty yêu cầu anh T thanh lý hợp đồng một lần cho Công ty toàn bộ dư nợ hiện có gồm: nợ gốc tính đến ngày 06/12/2021 là 48.241.418 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 31.218.616 đồng.

Tổng số tiền công ty yêu cầu anh T thanh toán là 79.460.034 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh Trần Thanh T biết về việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ của Ngân hàng cung cấp, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên hôm nay anh Đinh Văn P đại diện cho Công ty trình bày: về cơ bản Công ty vẫn bảo lưu ý kiến như đơn khởi kiện và xin rút lại một phần yêu cầu về lãi suất. Cụ thể như sau: Công ty vẫn yêu cầu anh T trả số tiền nợ gốc là 48.241.418 đồng; về lãi thì Công ty chỉ yêu cầu anh T trả lãi với mức lãi suất 5,41%/tháng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tương đương với số tiền lãi là 31.161.017 đồng. Tổng số tiền công ty yêu cầu anh T trả là 79.402.435 đồng, không yêu cầu trả lãi tiếp.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

*Về thủ tục tố tụng* : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH F. Buộc anh Trần Thanh T trả cho Công ty số tiền gốc, lãi là 79.402.435 đồng. Về án phí: buộc bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn Trần Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: vào ngày 10/12/2019, anh Trần Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 20191211-9903947 với Công ty Tài chính TNHH F vay số 53.750.000 đồng (trong đó số tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền bảo hiểm khoản vay là 3.750.000 đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5.41%/tháng. Thực hiện hợp đồng, anh T thanh toán cho công ty được 4 lần vào các kỳ 1, 2, 3, 4 với tổng số tiền 16.265.484 đồng, hiện nay còn nợ là 79.402.435 đồng, nên Công ty khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

Xét việc tại phiên tòa Công ty rút lại một phần yêu cầu về lãi suất, chỉ yêu cầu anh T trả lãi với mức lãi suất 5,41%/tháng, tương đương với số tiền lãi là 31.161.017 đồng là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Công ty yêu cầu anh T phải trả số tiền là 79.402.435 đồng (trong đó: nợ gốc là 48.241.418 đồng, nợ lãi là 31.161.017 đồng), không yêu cầu trả lãi tiếp là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Công ty Tài chính TNHH F, án phí: 5% x 79.402.435 đồng = 3.970.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH F.

Buộc anh Trần Thanh T cho trả Công ty Tài chính TNHH F số tiền gốc, lãi là 79.402.435 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Buộc anh Trần Thanh T phải nộp 3.970.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH F số tiền tạm ứng án phí 1.986.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007238 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân huyện M.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện M;
- CC THA DS huyện M;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Thị Tám**